

Số: 103 /TTr-UBND

Cà Mau, ngày 29 tháng 9 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án nâng cao năng lực phòng
cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Công văn số 130/HĐND-TT ngày 28/6/2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất chủ trương đầu tư Dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Công văn số 306/HDND-TT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (Dự án) nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Công văn số 3882/UBND-XD ngày 26/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục công trình thuộc Dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020, với các nội dung chính như sau:

I. VỀ SỰ CẦN THIẾT ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Sự cần thiết điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án:

Dự án Nâng cao năng lực phòng cháy chữa cháy rừng giai đoạn 2016 - 2020 được Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 30/10/2017, giao Chi cục Kiểm lâm làm chủ đầu tư. Việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất chủ trương tại Công văn số 306/HDND-TT ngày 09 tháng 10

năm 201; việc điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục công trình nêu trên không làm vượt tổng mức đầu tư dự án được phê duyệt nhưng làm thay đổi quy mô đầu tư, theo quy định pháp luật về đầu tư công phải điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án để làm cơ sở thực hiện các bước tiếp theo.

2. Quy mô đầu tư:

a) Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng theo Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh Cà Mau:

- Hạng mục đào mới, nạo vét kênh mương:

TT	Tên công trình	Chiều dài (m)
I	Công ty TNHH MTV lâm nghiệp U Minh hạ	
	Liên Tiểu khu Sông Trẹm	
1	Kênh Lô 1 TK009 (đoạn từ Kênh 14 đến Kênh 11)	2.973
2	Kênh Cúp Líp (đoạn từ Kênh 8,5 đến Kênh 11)	3.300
	Liên Tiểu khu U Minh II	
3	Kênh Tư (đoạn từ Kênh 11 đến Kênh 18)	7.170
4	Kênh 27.5 (đoạn từ 7 Kênh đến 5 Kênh)	1.020
5	Kênh Tư (đoạn từ Kênh 18 đến Kênh 29)	10.877
	Liên Tiểu khu 30/4	
6	Kênh Xáng Giữa (Kênh Ruột)	10.440
7	Kênh Phân Khoảnh (đoạn từ khoảnh 2 đến khoảnh 4 và đoạn từ khoảnh 1 đến khoảnh 3 TK29)	2.850
8	Kênh Vườn ươm (đoạn từ Kênh 21 đến Kênh 25) TK 002	3.750
	Liên Tiểu khu U Minh I	
9	Kênh 34 (đoạn từ Bờ Bao đến Kênh 93)	7.200
10	Kênh 32 (đoạn từ Bờ Bao đến Kênh 96)	4.500
11	Kênh 30 (đoạn từ Bờ Bao đến Kênh 96)	4.845
	Liên Tiểu khu Trần Văn Thời	
12	Kênh 86 (đoạn từ Kênh 21 đến Kênh 25)	4.008
13	Kênh 88 (đoạn từ Kênh 21 đến Kênh 25)	3.937
14	Kênh 84+300 (đoạn từ Kênh T21 đến Kênh T28)	6.958
15	Kênh 88+500 (đoạn từ Kênh 21 đến Kênh 25)	3.940
II	Trung tâm Giống Nông nghiệp	
16	Tuyến Kênh Trại Giống	1.030
17	Tuyến 30A	2.017
18	Kênh bao Khu Bảo tồn	1.732
	TỔNG CỘNG	82.547

- Hạng mục xây dựng đường giao thông:

TT	Vị trí	Chiều dài (m)	Bề rộng mặt đường (m)
I	Vườn Quốc gia U Minh Hạ		
1	Xây dựng tuyến đường Kênh Xáng Giữa (đoạn từ Kênh Đứng đến Kênh Trung Tâm)	4.750	3,0
2	Xây dựng tuyến đường Kênh 1.200 đến Minh Hà	3.200	3,0
TỔNG CỘNG		7.950	

- Các hạng mục khác:

TT	Tên hạng mục	ĐVT	Số lượng
1	Chòi quan sát lửa rừng (chiều cao 18m ÷ 21m)	Cái	20
2	Bảng tuyên truyền phòng cháy chữa cháy rừng	Cái	50
3	Bảng dự báo cấp cháy	Cái	50
4	Biển cấm lửa, cấm vào rừng	Cái	500
5	Mua sắm phương tiện - thiết bị phòng cháy chữa cháy rừng		
	- Phương tiện:		
	+ Vó + máy Honda 13HP	Bộ	03
	+ Máy thủy 260HP tàu Hòn Khoai tuần tra	Cái	01
	+ Xe mô tô	Chiếc	10
	+ Xe ô tô bán tải (chuyên dùng)	Chiếc	02
	- Thiết bị phòng cháy chữa cháy rừng:		
	+ Máy bơm chữa cháy công suất lớn	Cái	16
	+ Máy bơm chữa cháy công suất nhỏ	Cái	22
	+ Vòi chữa cháy	Mét	26.000
	+ Máy cưa xích	Cái	20
	+ Ống nhôm thường	Cái	10
	+ Ống nhôm tia hồng ngoại	Cái	08
	+ Máy định vị GPS	Cái	10
	+ Ba chạc + đầu nối hỗn hợp	Cái	50
	+ Máy tính để bàn	Bộ	04
	+ Máy tính xách tay	Cái	02
	+ Máy chiếu	Cái	01

b) Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng xin điều chỉnh:

- Hạng mục đào mới, nạo vét kênh:

STT	Vị trí	Chiều dài (m)
A	CÁC HẠNG MỤC ĐÃ THỰC HIỆN	61.010
I	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp U Minh Hạ	
	Liên Tiểu khu Sông Trẹm	
1	Kênh Cúp líp (đoạn từ Kênh 8,5 đến Kênh 11)	3.300
	Liên Tiểu khu U Minh II	
2	Kênh 4 (đoạn từ Kênh 11 đến Kênh 18)	7.170
3	Kênh 27,5 (đoạn từ 7 Kênh đến 5 kênh)	1.020
	Liên Tiểu khu 30/4	
4	Kênh Xáng Giữa (Kênh Ruột)	10.440
5	Kênh Phân Khoảnh (đoạn từ khoảnh 2 đến khoảnh 4 và đoạn từ khoảnh 1 đến khoảnh 3 TK29)	2.850
	Liên Tiểu khu U Minh I	
6	Kênh 34 (đoạn từ Bờ bao đến Kênh 93)	7.200
7	Kênh 30 (đoạn từ Bờ bao đến Kênh 96)	4.845
8	Kênh 32 (đoạn từ Bờ bao đến Kênh 96)	4.500
	Liên Tiểu khu Trần Văn Thời	
9	Kênh 86 (đoạn từ Kênh 21 đến Kênh 25)	4.008
10	Kênh 84+ 300 (đoạn từ Kênh 21 đến Kênh T28)	6.958
11	Kênh 88+ 500 (đoạn từ Kênh 21 đến Kênh 25)	3.940
II	Trung Tâm Giống Nông Nghiệp	
12	Tuyến kênh Trại Giống	1.030
13	Tuyến kênh 30A	2.017
14	Kênh bao Khu bảo tồn	1.732
B	CÁC HẠNG MỤC BỔ SUNG	57.299
I	Xã Khánh Lâm (F8 Quân Khu 9)	
15	Kênh 84 (đoạn từ Kênh T29 đến Bờ bao áp 7 xã Khánh Hội)	1.150
16	Kênh Bờ bao (đoạn từ Kênh 85 đến Kênh 84)	1.276
II	Xã Khánh An	
17	Kênh T17 từ đầu Minh Hà đến Kênh T21 (Đường ống dẫn khí)	4.487
18	Kênh T27 từ đầu Lộ xe U Minh đến Kênh 100	2.688
III	Xã Nguyễn Phích	
19	Kênh Giữa Tiểu khu 26B thuộc áp 20	2.000
IV	Xã Khánh Bình Tây Bắc	
20	Kênh 84 (đoạn từ Kênh 17 đến Kênh 21)	4.000
21	Kênh 85 (đoạn từ Kênh 17 đến Kênh 21)	4.000
22	Kênh 86 (đoạn từ Kênh 17 đến Kênh 21)	4.000
23	Kênh 88 (đoạn từ Kênh 17 đến Kênh 21)	4.000

V	Công ty TNHH MTV lâm nghiệp U Minh hạ	
	Liên TK Sông Trẹm	
24	Kênh Lô 19 (hợp tác đầu tư đến hậu KDL Sinh thái)	1.035
	Liên Tiểu Khu U Minh II	
25	Kênh 12 (đoạn từ Kênh Tư đến 7 Kênh)	2.757
	Liên Tiểu Khu 30/4	
26	Kênh Phân Khoảnh (đoạn từ khoảnh 1 đến khoảnh 3 TK 028)	930
27	Kênh Phân lô khoảnh 3 TK 028	1.987
28	Kênh Phân Khoảnh (đoạn từ khoảnh 3 đến khoảnh 4 TK 028)	2.180
29	Kênh 29 (đoạn từ Bờ bao đến Kênh Ruột)	1.925
30	Kênh Phân Khoảnh (đoạn từ khoảnh 3 đến khoảnh 5 TK 029)	742
	Liên Tiểu Khu U Minh I	
31	Kênh 300 (đoạn từ Kênh 96 đến Kênh 99)	3.082
	Liên Tiểu Khu Trần Văn Thời	
32	Kênh 90 (đoạn từ Kênh 21 đến Kênh 29)	8.000
33	Kênh 88+300 (đoạn từ Kênh 25 đến Kênh 28)	3.000
34	Kênh 87+500 (đoạn từ Kênh 21 đến Kênh 25)	3.990
	TỔNG CỘNG (A+B)	118.239

- Các hạng mục nạo vét kênh điều chỉnh giảm (không thực hiện):

STT	Vị trí	Chiều dài (m)
*	Công ty TNHH MTV LN U Minh Hạ	
	<i>Liên tiểu khu Sông Trẹm</i>	
1	Kênh Lô 1 TK 009 (đoạn từ Kênh 14 đến Kênh 11)	2.973
	<i>Liên tiểu khu U Minh II</i>	
2	Kênh 4 (đoạn từ Kênh 18 đến Kênh 29)	10.877
	<i>Liên tiểu khu 30/4</i>	
3	Kênh Vườn ươm (đoạn từ Kênh 21 đến Kênh 25 TK002)	3.750
	<i>Liên tiểu khu Trần Văn Thời</i>	
4	Kênh 88 (đoạn từ Kênh 21 đến Kênh 25)	3.937
	Cộng hạng mục điều chỉnh giảm:	21.537

- Hạng mục xây dựng đường giao thông (đã thực hiện):

STT	Vị trí	Chiều dài (m)	Bề rộng mặt đường (m)
1	Xây dựng tuyến đường Kênh Xáng Giữa (đoạn từ Kênh Đứng đến kênh Trung Tâm).	4.370	3,0
2	Xây dựng tuyến đường Kênh Xáng Giữa (đoạn từ Kênh Trung Tâm đến Kênh T19).	3.078	3,0
	TỔNG CỘNG	7.448	

- Các hạng mục khác:

TT	Tên hạng mục	ĐVT	Số lượng
1	Chòi quan sát lửa rừng (chiều cao 17m ÷ 21m)	Cái	20
2	Bảng tuyên truyền phòng cháy chữa cháy rừng	Cái	50
3	Bảng dự báo cấp cháy	Cái	50
4	Biển cấm lửa, cấm vào rừng	Cái	500
5	Mua sắm phương tiện - thiết bị phòng cháy chữa cháy rừng		
	- Phương tiện:		
	+ Vó + máy Honda 13HP	Bộ	03
	+ Máy thủy 260HP tàu Hòn Khoai tuần tra	Cái	01
	+ Xe mô tô	Chiếc	10
	+ Xe ô tô bán tải (chuyên dùng)	Chiếc	01
	- Thiết bị phòng cháy chữa cháy rừng:		
	+ Máy bơm chữa cháy công suất lớn	Cái	16
	+ Máy bơm chữa cháy công suất nhỏ	Cái	22
	+ Vòi chữa cháy	Mét	26.000
	+ Máy cưa xích	Cái	20
	+ Ống nhôm thường	Cái	10
	+ Ống nhôm tia hồng ngoại	Cái	08
	+ Máy định vị GPS	Cái	10
	+ Ba chạc + đầu nối hỗn hợp	Cái	50
	+ Máy tính để bàn	Bộ	04
	+ Máy tính xách tay	Cái	02
	+ Máy chiếu	Cái	01

3. Dự án nhóm: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án (điều chỉnh): 73.733.096.000 đồng.

5. Nguồn vốn và cơ cấu vốn:

- Ngân sách Trung ương: 26.000.000.000 đồng (Chương trình, mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 - 2020).

- Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và giai đoạn 2021 - 2025: 47.733.096.000 đồng.

6. Địa điểm thực hiện: Huyện U Minh, huyện Trần Văn Thời và huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

7. Thời gian thực hiện: Năm 2016 - 2021.

II. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN SAU ĐIỀU CHỈNH

1. Tên dự án: Nâng cao năng lực phòng cháy chữa cháy rừng giai đoạn 2016 - 2020.

2. Chủ đầu tư: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Cà Mau.

3. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện U Minh, huyện Trần Văn Thời và huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

4. Tổng vốn đầu tư (điều chỉnh): 73.733.096.000 đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách Trung ương: 26.000.000.000 đồng (Chương trình, mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 - 2020).

- Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và giai đoạn 2021 - 2025: 47.733.096.000 đồng.

6. Thời gian thực hiện: Năm 2016 - 2021.

7. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Cà Mau.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Tờ trình số 81/TTr-KL ngày 17/8/2020 của Chi cục Kiểm lâm về việc thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020;

2. Báo cáo đề xuất số 276/BC-KL ngày 17/8/2020 của Chi cục Kiểm lâm về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020;

3. Báo cáo số 287/BC-SKHĐT ngày 24/8/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020.

Dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020 đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất điều chỉnh chủ trương tại Văn bản số 306/HDND-TT ngày 09/10/2017, tại khoản 1 Điều 34 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 quy định về điều chỉnh chủ trương đầu tư: *“Cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án thì có thẩm quyền quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án đó và chịu trách nhiệm về quyết định của mình”*. Dự án trên do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư, do đó việc điều chỉnh chủ trương do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020 để làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh (VIC);
- Ban KT-NS HĐND tỉnh (VIC);
- Các Sở: KH&ĐT, TC, NN&PTNT (VIC);
- CVP, các PVP UBND tỉnh (VIC);
- Phòng: QH-XD (L_{28/9}), TH, KT;
- Lưu: VT, M.A09/9.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi